TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2026/HS-ST
Ngày 06/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mỹ Sương;

ông Võ Kim Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Lê Văn Túc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1012/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Viết B, sinh ngày 10/8/1987, tại: xã T, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn B (Thôn 02 cũ), xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết Đ (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* bà Lê Thị Minh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

4. Chị Ngô Thị Thanh Phương, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

5. Chị Ngô Thị Thanh P, sinh ngày 03/9/2008; địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố

Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của chị Phúc: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng (Cha ruột).

6. Cháu Ngô Thanh P, sinh năm 2017; địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phong: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng (Cha ruột).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; thôn B (Thôn 03 cũ), xã T, thành phố Đà Nẵng.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2024, bà Lê Thị Minh Đ cùng chồng là ông Ngô Văn K, 02 con là Ngô Thị Thanh P (sinh năm 2008), Ngô Thanh P (sinh năm 2017) đến thuê phòng trọ sinh sống tại Số 199 - Đường 10/3, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng. Bản thân bà Lê Thị Minh Đ có tiền sử mắc bệnh cao huyết áp, thường xuyên sử dụng thuốc kiểm soát huyết áp nhưng trước ngày 24/02/2026 khoảng 01 tháng thì bà Đ không sử dụng thuốc nữa do cảm thấy tình hình bệnh đã ổn định. Quá trình sinh sống tại xã T, thành phố Đà Nẵng bà Đ có quen biết với Đào Viết B từ tháng 11/2025 và nhiều lần đi ăn uống, hát Karaoke cùng với B.

Tối ngày 23/02/2026, bà Lê Thị Minh Đ ăn uống tại quán N, trên đường Nam Quảng Nam thuộc xã T, thành phố Đà Nẵng cùng với bà Võ Thị T (*sinh năm: 1989, trú tại: Thôn A, xã L, thành phố Đà Nẵng)* và ông Trần Ngọc L (*sinh năm: 1994, trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng)*. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/02/2026, khi Đào Viết B đang ở nhà thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Messenger có tên "Dang Minh" của bà Lê Thị Minh Đ đến tài khoản "Bình Đào" của B, rủ B đến quán N, để nhậu cùng bà Đ và bạn bà Đ nhưng B từ chối, hẹn khi nào bà Đ ăn uống cùng bạn xong thì sẽ gặp nhau. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bà Đ về phòng trọ nghỉ ngơi và tiếp tục nhắn với B và hẹn gặp nhau, B đồng ý rồi lấy 04 lon bia (có sẵn tại nhà) bỏ vào cốp xe và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh, biển số 92MA-052.03 đi đến quán N. Khi đến quán thì không thấy bà Đ tại đây, B gọi điện cho bà Đ qua ứng dụng Messenger. Lúc này, bà Đ đang ở tại phòng trọ, do có chồng và con đang nằm ở giường bên cạnh nên bà Đ không nghe máy; không gọi được nên B nhắn tin hẹn gặp bà Đ tại khu vực gần Cửa hàng xăng dầu S.

Một lúc sau, khoảng 00 giờ 17 phút ngày 24/02/2026, bà Đ đi xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ, biển kiểm soát 92H9-3767 đến gần cửa hàng xăng dầu S gặp B. Sau đó, cả hai rủ nhau ra bờ sông Tiên để nói chuyện, tâm sự. Lúc này, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92MA-052.03 đi trước, bà Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H9-3767 đi sau. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường bê tông

và đường đất dẫn xuống sông Tiên, thuộc Thôn B, xã T thì bà Đ dừng xe lại và để xe mô tô hiệu Honda Click tại đây; rồi bà Đ ngồi lên xe mô tô do B điều khiển để cùng đi xuống bờ sông. Khi đến sát bờ sông, B dừng xe lại rồi cùng bà Đ đi bộ ra bãi cát, cả hai ngồi nói chuyện với nhau; B có khui mở 02 lon bia nhưng chưa uống. Sau đó, B và bà Đ bắt đầu hôn nhau, sờ soạng, mơn trớn lẫn nhau. Một lúc sau, bà Đ nói *"Sao tự nhiên đau đầu quá. Thôi để bữa khác nghe"*; B hỏi *"Sao vậy?"* thì bà Đ nói với B là để bà Đ nằm nghỉ một tí chứ đau đầu quá. Lúc này, bà Đ nằm trên bãi cát còn B đem 02 lon bia (đã mở nắp) và 02 lon bia còn nguyên ra bờ sông (cách nơi bà Đ nằm khoảng 03m) vứt xuống sông. Khi quay lại, B ngồi bên cạnh bà Đ khoảng 02 phút thì thấy bà Đ có biểu hiện nôn ói, sùi bọt mép, B có sờ vai bà Đ lắc nhiều cái và gọi tên nhưng bà Đ không có phản ứng, cơ thể bà Đ lúc này căng cứng các cơ và co giật. Do lo sợ bà Đ sẽ chết và sự việc hai người có quan hệ tình cảm bị mọi người biết nên B đã mở điện thoại của bà Đ, xóa hết các tin nhắn giữa B với bà Đ rồi bỏ về, để bà Đ nằm một mình tại bãi cát.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/02/2026, Đào Viết B điều khiển xe mô tô quay lại khu vực bà Đ nằm để kiểm tra xem bà Đ có chết không; khi đến nơi, B thấy bà Đ vẫn nằm đó, xác định bà Đ đã chết nên đi trở về nhà.

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng và cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi bà Lê Thị Minh Đ.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tạm giữ từ Đào Viết B 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen. Qua kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện thoại di động của Đào Viết B xác định: trong ứng dụng Messenger có tên "Bình Đào" có nhiều cuộc gọi đến tài khoản của bà Lê Thị Minh Đ vào các thời điểm: 00 h11 phút, 00 h16 phút và 00h17 phút ngày 24/02/2026.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Tại Bản kết luận giám định số 344A/KL-KTHS ngày 17/3/2026 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với mô bệnh học các mẫu phủ tạng thu của tử thi Lê Thị Minh Đ như sau: phổi phù, sung huyết; xuất huyết thượng tâm mạc, cơ tim thoái hóa, tăng sinh mô kẽ/xơ vữa mạch vành.

- Tại Bản kết luận giám định số 344B/KL-KTHS ngày 26/3/2026 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận đối với mẫu máu, mẫu nước tiểu, mẫu dịch dạ dày thu của tử thi Lê Thị Minh Đ như sau:

+ Trong mẫu máu thu của tử thi Lê Thị Minh Đ gửi giám định không tìm thấy Ethanol, các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong cơ thể.

+ Trong mẫu nước tiểu thu của tử thi Lê Thị Minh Đ gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong cơ thể.

+ Trong mẫu máu và dịch dạ dày thu của tử thi Lê Thị Minh Đ gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Methanol, thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, fluoroacetat, tetramine), hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu-phụ

tử, chất an thần gây ngủ, các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong cơ thể.

- Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 555/KL-GĐTT-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận về nguyên nhân Lê Thị Minh Đ: bệnh lý tim mạch.

- Tại Công văn số 302/PC09 ngày 10/4/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

1. Không có cơ sở để trả lời thời gian từ khi Lê Thị Minh Đ có triệu chứng nôn ói, sùi bọt mép, co giật và căng cứng các cơ đến khi chết là bao lâu.

2. Việc tổ chức cấp cứu Lê Thị Minh Đ có được cứu sống không phụ thuộc vào nhiều điều kiện và năng lực chuyên môn của đơn vị y tế thực hiện nhiệm vụ cấp cứu.

Tại bản Cáo trạng số: 42/ CT-VKSDNG-KV7 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đào Viết B về tội *"Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)*.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 132; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)*, xử phạt bị cáo Bình từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Viết B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng; đại diện bị hại là ông Ngô Văn K không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Viết B khai nhận như sau: Vào tối ngày 23/02/2026, rạng sáng ngày 24/02/2026, Đào Viết B và bà Lê Thị Minh Đ có nhắn tin rủ nhau gặp mặt và nói chuyện, tâm sự. Khoảng hơn 0 giờ 17 phút ngày 24/02/2026, B và bà Đ đến bãi cát ven sông Tiên, thuộc Thôn B, xã T, thành phố Đà

Nẵng; trong lúc cả hai ngồi nói chuyện, có hành động ôm hôn lẫn nhau và chuẩn bị quan hệ tình dục với nhau thì bà Đ có biểu hiện đau đầu, nôn ói, sùi bột mép, co giật. Khi phát hiện bà Đ có biểu hiện như trên, lo sợ bà Đ sẽ chết, việc B với bà Đ có quan hệ tình cảm bị người khác biết nên B đã xóa các tin nhắn giữa bà Đ với B trong điện thoại di động của bà Đ; không tiến hành sơ cứu, không gọi điện báo cấp cứu, không nhờ người cứu giúp bà Đ mà bỏ đi về nhà, bỏ mặc bà Đ nằm một mình tại khu vực bãi cát, không có người qua lại. Hậu quả: bà Đ chết.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Viết B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi không cứu giúp bà Lê Thị Minh Đ ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, hậu quả bà Đ chết đã nêu ở trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đào Viết B có đầy đủ khả năng nhận thức sự nguy hiểm đến tính mạng của bà Đ, mặc dù có đủ điều kiện và khả năng cứu giúp nhưng vì sợ bị phát hiện mối quan hệ giữa bị cáo và bà Lê Thị Minh Đ, bị cáo đã bỏ mặc bị hại. Hành vi bỏ mặc bị hại của bị cáo thể hiện sự thờ ơ trước tính mạng của người khác, trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)*.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 *(Mười triệu đồng),* gia đình bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại và xe mô tô của bị cáo đang bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Viết B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đào Viết B** phạm tội: "*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 132, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*)

Xử phạt bị cáo: **Đào Viết B 12** *(Mười hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 06/7/2026)*.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)* và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Đào Viết Bình:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số IMEI: 52841112849584, số MEID: 3528411184958, gắn sim số 0813775227 do Đào Viết Bình tự nguyện giao nộp. Được niêm phong trong bì Công văn Công an xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng dán kín, tại mí dán có chữ ký đứng tên Đào Viết Bình, Nguyễn Văn Nghị, Phạm Văn Tự;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại FutureFI, màu sơn xanh đen, có số máy: JC98E0149257, số khung: RLHJC7661RY017291, gắn biển số 92MA-052.03 do Đào Viết Bình tự nguyện giao nộp.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/06/2026).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)*; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV buộc bị cáo Đào Viết Bình phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(06/7/2026)*. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mận

TAND KHU VỰC 7
LYG060726.TL.QDBA
627